

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HĐ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 191/2024/DS-ST;

Ngày 30/12/2024;

V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HĐ - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Diệu Kim.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Lưu; Bà Nguyễn Thị Xuân Hương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Luyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện HĐ, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện HĐ, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Khánh Ly - Kiểm sát viên.

Ngày 30/12/2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện HĐ, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 135/2024/DS-ST ngày 09/10/2024, về việc: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 121/2024/QĐXXST-DS ngày 28/11/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 109/2024/QĐST-DS ngày 20/12/2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị Hải Y, sinh năm 1988;

HKTT: Tổ 5, phường Lĩnh Nam, quận HM, TP. Hà Nội;

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Công ty Luật TNHH Gi Trần;

Địa chỉ: Số 167 ngõ 467, phường Lĩnh Nam, quận HM, Hà Nội;

Đại diện theo pháp luật: Ông Trần Văn Gi; chức vụ: Giám đốc.

- Bị đơn: Anh Cao Quang C, sinh năm 1989;

HKTT: Khu 7, thị trấn Trạm Trôi, huyện HĐ, TP. Hà Nội .

- Người làm chứng: Ông Cao Quang H (bố đẻ anh C)

HKTT: Khu 7, thị trấn Trầm Trôi, huyện HĐ, TP. Hà Nội.

(Ông Gi có đơn xin xử vắng mặt; anh C, ông H vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Tại Đơn khởi kiện, quá trình tố tụng, nguyên đơn trình bày:***

Chị Trần Thị Hải Y và anh Cao Quang C có mối quan hệ bạn bè. Tháng 6 năm 2021, C nhờ Y vay hộ số tiền 288.500.000đ để làm ăn, hẹn 1 hoặc 2 tháng sau sẽ trả toàn bộ gốc lãi. Do công việc làm ăn không thuận lợi, C không có tiền trả theo thỏa thuận, sau nhiều lần đòi nợ thì đến cuối năm 2021, C mới trả cho Y được 12.500.000đ.

Năm 2022, hai bên ký thỏa thuận về việc vay nợ. Theo hợp đồng vay tài sản ngày 19/3/2022 thể hiện anh Cao Quang C có vay tiền của chị Trần Thị Hải Y số tiền là 276.000.000đ (hai trăm bảy mươi sáu triệu đồng), thời hạn vay là 36 tháng kể từ ngày 01/3/2022 đến ngày 01/3/2025, lãi suất 1,8%/tháng trên tổng số tiền vay, tiền lãi và trả vào ngày 28 hàng tháng, cụ thể: Từ kỳ trả nợ thứ 1 đến kỳ trả nợ thứ 35, mỗi tháng anh C phải trả cho chị Y số tiền nợ gốc là 7.700.000đ và số tiền lãi theo thỏa thuận; kỳ trả nợ thứ 36 anh C phải trả cho chị Y số tiền nợ gốc là 6.500.000đ và số tiền lãi theo thỏa thuận, ngoài ra hai bên còn thỏa thuận về phạt vi phạm hợp đồng và bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng, lãi chậm trả và thanh toán nợ trước hạn. Bên vay đã nhận đủ số tiền của bên cho vay.

Theo hợp đồng thỏa thuận thống nhất bổ sung hợp đồng vay tài sản (tiền) ngày 19/3/2023 thể hiện anh Cao Quang C còn nợ chị Trần Thị Hải Y số tiền nợ gốc là: 222.800.000đ (hai trăm hai mươi hai triệu, tám trăm nghìn đồng). Văn bản có sự chứng kiến của ông Cao Quang H, là bố đẻ của anh C và ông Trần Văn Gi là đại diện của chị Y. Theo nội dung văn bản này, hai bên thỏa thuận từ ngày 10/8/2023 đến ngày 10/2/2023, mỗi tháng anh C trả cho chị Y số tiền nợ gốc là 5.000.000đ; từ ngày 10/01/2024, mỗi tháng anh C trả cho chị Y số tiền nợ gốc là 8.000.000đ đến khi trả hết số nợ gốc còn lại. Ngoài ra, hai bên còn có các thỏa thuận về thanh toán trước hạn, phương thức chuyển tiền.

Sau khi ký hợp đồng thỏa thuận bổ sung anh C đã trả thêm cho chị Y được 10.000.000đ. Đến nay anh C mới trả cho chị Y được 62.604.200đ nợ gốc.

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai chị Y yêu cầu anh C trả toàn bộ số tiền gốc là 213.395.800đ và các khoản tiền lãi. Ngày 27/11/2024, người đại diện theo ủy quyền của chị Y xác định anh C còn nợ số tiền gốc là 212.800.000đ, Chị Y chỉ yêu cầu trả toàn bộ tiền gốc và rút yêu cầu các khoản lãi đối với anh C.

**** Quá trình tố tụng, Tòa án đã triệu tập họp lệ nhiều lần bị đơn là anh Cao Quang C, anh C không chấp hành, không gửi quan điểm tranh chấp.***

*** *Tại Biên bản ghi ý kiến, bà Nguyễn Thị Thông là mẹ đẻ của anh Cao Quang C trình bày:*** Bà có biết được việc con trai bà là Cao Quang C vay nợ chị Trần Thị Hải Y. Sau khi trả nợ dần nhiều lần thì hiện C còn nợ 213.395.000đ nợ gốc. Trước đây, con bà trả nợ cho chị Y đúng như cam kết, gần đây do con của C đi viện nên không trả được nợ đúng hẹn. Nay con bà cũng có phương án sắp xếp trả nợ dần cho chị Y.

*** Ông Cao Quang H, là bố đẻ của anh C, đồng thời là người làm chứng được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không chấp hành, không có quan điểm và có thái độ không hợp tác trình bày sự việc.**

*** *Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:***

- Về việc thực hiện thủ tục tố tụng của Tòa án và các đương sự:

Quá trình tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đương sự đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Hải Y, buộc anh C có trách nhiệm trả chị Y số tiền nợ gốc là: 212.800.000đ. Ghi nhận chị Y không yêu cầu anh C trả lãi số tiền vay; Về án phí: Buộc anh C chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa:

[1]. Về tố tụng:

Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả tiền vay còn nợ là quan hệ tranh chấp vay tài sản theo quy định tại Khoản 2 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn cư trú tại địa bàn huyện HĐ, Tòa án nhân dân huyện HĐ, thành phố Hà Nội thụ lý, giải quyết vụ án là đúng quy định tại Tòa án nhân dân huyện HĐ, thành phố Hà Nội thụ lý, giải quyết vụ án là đúng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn xin xử vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ vẫn vắng mặt, HĐXX tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 227,228 BLTTDS.

[2]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[2.1]. Về khoản nợ gốc:

Theo hợp đồng vay tài sản ngày 19/3/2022 thể hiện anh Cao Quang C có vay tiền của chị Trần Thị Hải Y số tiền là 276.000.000đ (hai trăm bảy mươi sáu

triệu đồng), thời hạn vay là 36 tháng kể từ ngày 01/3/2022 đến ngày 01/3/2025, lãi suất 1,8%/tháng trên tổng số tiền vay, tiền lãi và trả vào ngày 28 hàng tháng , cụ thể: Từ kỳ trả nợ thứ 1 đến kỳ trả nợ thứ 35, mỗi tháng anh C phải trả cho chị Y số tiền nợ gốc là 7.700.000đ và số tiền lãi theo thỏa thuận; kỳ trả nợ thứ 36 anh C phải trả cho chị Y số tiền nợ gốc là 6.500.000đ và số tiền lãi theo thỏa thuận, ngoài ra hai bên còn thỏa thuận về phạt vi phạm hợp đồng và bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng, lãi chậm trả và thanh toán nợ trước hạn. Bên vay đã nhận đủ số tiền của bên cho vay.

Theo hợp đồng thỏa thuận thống nhất bổ sung hợp đồng vay tài sản (tiền) ngày 19/3/2023 thể hiện anh Cao Quang C còn nợ chị Trần Thị Hải Y số tiền nợ gốc là: 222.800.000đ (hai trăm hai mươi hai triệu, tám trăm nghìn đồng). Văn bản có sự chứng kiến của ông Cao Quang H , là bố đẻ của anh C và ông Trần Văn Gi là đại diện của chị Y. Theo nội dung văn bản này, hai bên thỏa thuận từ ngày 10/8/2023 đến ngày 10/2/2023, mỗi tháng anh C trả cho chị Y số tiền nợ gốc là 5.000.000đ; từ ngày 10/01/2024, mỗi tháng anh C trả cho chị Y số tiền nợ gốc là 8.000.000đ đến khi trả hết số nợ gốc còn lại. Ngoài ra, hai bên còn có các thỏa thuận về thanh toán trước hạn, phương thức chuyển tiền.

Xét thấy, chị Y và anh C tự nguyện thỏa thuận về việc vay, cho vay tài sản là tiền với phương thức trả nợ, lãi suất phù hợp với quy định của pháp luật dân sự hiện hành, do vậy hợp đồng vay tài sản giữa chị Y và anh C có hiệu lực thi hành.

Quá trình thực hiện thỏa thuận các bên đã ký kết, anh C đã trả thêm cho chị Y 10.000.000đ sau đó vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận tại hợp đồng vay tài sản ngày 19/3/2022 và hợp đồng thỏa thuận thống nhất bổ sung hợp đồng vay tài sản (tiền) ngày 19/3/2023 đối với chị Y, đến nay chị Y xác nhận số tiền gốc anh C còn nợ là 212.800.000đ, do vậy chị Y khởi kiện yêu cầu anh C trả nợ gốc là có căn cứ, phù hợp quy định tại Điều 186 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần đối với bị đơn là anh Cao Quang C, tuy nhiên anh C không chấp hành, không gửi quan điểm tranh chấp, được coi như từ bỏ quyền tự bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình theo quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ vào Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Y, buộc anh C phải có nghĩa vụ trả cho chị Y số tiền nợ gốc nêu trên.

[2.2]. Về lãi suất khoản vay:

Quá trình giải quyết vụ án, ông Trần Văn Gi là đại diện ủy quyền của nguyên đơn rút yêu cầu khoản nợ lãi và các yêu cầu khác. Việc nguyên đơn rút yêu cầu khoản lãi là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định nên được ghi nhận. Hội đồng xét xử đình chỉ yêu cầu này của nguyên đơn.

[3]. Về án phí:

- Nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện nên được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

- Bị đơn phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án là: $212.800.000đ \times 5\% = 10.640.000đ$.

[4]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 227; Điều 244; Điều 271; Điều 272; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015:

Căn cứ Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Hải Y.

Anh Cao Quang C phải trả cho chị Trần Thị Hải Y số tiền nợ gốc là: 212.800.000đ (hai trăm mười hai triệu, tám trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà bên phải thi hành án không thi hành thì phải chịu lãi suất phát sinh do chậm trả tiền theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015

*** Quyền yêu cầu thi hành án:**

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều: 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

2. Ghi nhận nguyên đơn không yêu cầu bị đơn trả các khoản lãi khoản vay theo thỏa thuận. Đình chỉ yêu cầu của chị Trần Thị Hải Y về lãi suất khoản vay đối với anh Cao Quang C.

3. Về án phí:

- Anh Cao Quang C phải chịu 10.640.000đ (Mười triệu, sáu trăm bốn mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Trả lại cho chị Trần Thị Hải Y số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 7.000.000đ (bảy triệu đồng), theo Biên lai thu BLTU/23 số 0038522 ngày 09/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện HĐ, thành phố Hà Nội.

4. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hà Nội;
- VKSND huyện HĐ;
- Chi cục THADS H. HĐ;
- Các đương sự;
- Lưu HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Thị Diệu Kim

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Xuân Lưu

Nguyễn Thị Xuân Hương

Lương Thị Diệu Kim

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HĐ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 9h30 ngày 30/12 /2024

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện HĐ

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Diệu Kim

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Xuân Hương

Ông Nguyễn Xuân Lưu

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 135/2024/TLST-DS ngày 09 tháng 10 năm 2024 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị Hải Y, sinh năm 1988;

HKTT: Tổ 5, phường Lĩnh Nam, quận HM, TP. Hà Nội;
Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Công ty Luật TNHH Gi Trần;
Địa chỉ: Số 167 ngõ 467, phường Lĩnh Nam, quận HM, Hà Nội;
Đại diện theo pháp luật: Ông Trần Văn Gi; chức vụ: Giám đốc.

- Bị đơn: Anh Cao Quang C, sinh năm 1989;

HKTT: Khu 7, thị trấn Tràm Trôi, huyện HĐ, TP. Hà Nội .

- Người làm chứng: Ông Cao Quang H (bố đẻ anh C)

HKTT: Khu 7, thị trấn Tràm Trôi, huyện HĐ, TP. Hà Nội.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 227; Điều 228, Điều 244; Điều 271; Điều 272; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015:

Căn cứ Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Hải Y.

Anh Cao Quang C phải trả cho chị Trần Thị Hải Y số tiền nợ gốc là: 212.800.000đ (hai trăm mười hai triệu, tám trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà bên phải thi hành án không thi hành thì phải chịu lãi suất phát sinh do chậm trả tiền theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015

** Quyền yêu cầu thi hành án:*

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều: 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

2. Ghi nhận nguyên đơn không yêu cầu bị đơn trả các khoản lãi khoản vay theo thỏa thuận. Đình chỉ yêu cầu của chị Trần Thị Hải Y về lãi suất khoản vay đối với anh Cao Quang C.

3. Về án phí:

- Anh Cao Quang C phải chịu 10.640.000đ (Mười triệu, sáu trăm bốn mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Trả lại cho chị Trần Thị Hải Y số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 7.000.000đ (bảy triệu đồng), theo Biên lai thu BLTU/23 số 0038522 ngày 09/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện HĐ, thành phố Hà Nội.

4. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Kết quả biểu quyết 3/3

Nghị án kết thúc vào hồi 10h00 cùng ngày

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Xuân Lưu Nguyễn Thị Xuân Hương

Lương Thị Diệu Kim